

目から鱗！これがニッポンの当たり前

Mở mang tầm mắt! Đó là điều đương nhiên ở Nhật?

騒音を出さない！！

Không gây tiếng ồn！！

9月に入ってもまだまだ暑い日が続きます。涼しい風を入れるために部屋の窓を開けることもあると思います。それに伴って近隣の方から騒音の苦情が多くなります。実は実習生にまつわるトラブルの中でも「騒音トラブル」は1、2を争う多さだということをご存じでしょうか？研修センターでも繰り返し指導を行っていますが、なかなか騒音トラブルを減らすことができません。なぜ減らないのでしょうか？また、騒音トラブルを起こすとどういう影響が発生するのでしょうか？今月は騒音について考えてみましょう。

Bước vào tháng 9 thì những ngày nóng vẫn còn tiếp tục. Để cho gió mát vào nhà chắc các bạn sẽ mở cửa sổ ra. Cũng vì vậy mà số than phiền do tiếng ồn từ hàng xóm tăng lên. Trên thực tế, các bạn có biết trong số các vấn đề liên quan tới TTS thì “vấn đề liên quan tới tiếng ồn” chiếm vị trí 1 hoặc 2 không ạ? Tại trung tâm thực tập chúng tôi cũng luôn liên tục hướng dẫn về điều này, nhưng vấn đề về gây ồn không giảm đi được. Vậy vì sao lại không giảm được?

Hơn nữa, nếu gây ra vấn đề về tiếng ồn thì có ảnh hưởng gì sẽ xảy ra? Tháng này chúng ta cùng suy nghĩ về tiếng ồn nhé.

「騒音」の捉え方の違い

騒音トラブルの大きな原因は、みなさんと日本人の「騒音」の捉え方の違いにあります。

「あのくらいの音は“大きな音や声”だとは思っていなかった」

注意を受けた実習生のみなさんはこのように言います。

しかし、みなさんも感じていると思います。日本の住宅街はとても静かだということに。みなさんにとっては「うるさくないと感じる音や声」であったとしても、日本人には「うるさい」と感じてしまうのです。

Nhìn nhận khác nhau về “tiếng ồn”

Nguyên nhân lớn nhất của vấn đề gây ra tiếng ồn là việc nhìn nhận khác nhau về “tiếng ồn” của người Nhật và các bạn.

“Tiếng động như vậy em không nghĩ là “tiếng gây ồn”

Khi các bạn TTS bị nhắc nhở thì các bạn thường trả lời như trên.

Nhưng, chắc chắn các bạn cảm nhận được phải không. Các khu dân cư của Nhật vô cùng yên tĩnh.

Cho dù với các bạn “âm thanh và tiếng nói không hề thấy ồn” thì với người Nhật có thể cảm nhận nó “rất ồn ào”.

騒音トラブルによって生じる問題

もし騒音トラブルを起こしてしまうと、みなさんにどのような不利益が生じるのでしょうか？

それは、寮を出て行かなくてはならない場合もあるということです。日本では寮を退去するときには、多くの費用を自分で支払わなければなりません。

その費用とは具体的には次の費用となります。

Vấn đề có thể sinh ra bởi việc gây ồn

Nếu chẳng may gây tiếng ồn, các bạn biết mình sẽ gặp bất lợi gì không? Cũng có trường hợp phải rời khỏi ký túc. Ở Nhật khi ra khỏi ký túc bản thân người đó phải trả mọi chi phí. Các chi phí cụ thể được ghi sau đây, các bạn tham khảo.

- ・引っ越し費用 Tiền dọn nhà
- ・敷金 Tiền đặt cọc
- ・礼金 Tiền lễ
- ・契約手数料 など Các chi phí khác liên quan tới phí hợp đồng

これらの費用は総額で100万円以上もかかることがあります。簡単に支払うことができる金額ではありませんね。

しかも外国人技能実習生であるみなさんが、日本で家を探すのは簡単ではありません。

Những chi phí này cũng có khi lên tới tận trên 100 vạn yên. Đó là số tiền lớn khó có thể thanh toán ngay được. Hơn nữa các bạn là TTS người nước ngoài nên việc tìm nhà thuê cũng không hề đơn giản.

どこからが「騒音」?

では日本ではどのくらいの大きさから「騒音」とされているのでしょうか?

音の大きさはデジベル(dB)という単位で表されます。次の表の中で目安として70dB以上が「うるさい(騒音)」とされています。

Như thế nào thì là “tiếng ồn”?

Ở Nhật với “tiếng ồn” thì độ lớn âm thanh là bao nhiêu? Đơn vị âm thanh là dB decibel. Bảng sau đây cho ta thấy trên 70dB sẽ là “tiếng ồn”.

0dB 人が聞き取れる限界の音 Con người có thể nghe được ở mức thấp nhất

20dB 雪の降る音 Tiếng tuyết rơi

30dB ひそひそ声 Tiếng nói thầm

40dB 昼の静かな住宅街 Buổi trưa ở khu dân cư yên tĩnh

60dB 普通(日本人)の会話 Thông thường (người Nhật) trong giao tiếp

うるさい tiếng ồn

70dB 掃除機の音 Tiếng máy hút bụi

80dB 電車の車内 Bên trong toa tàu của tàu điện

うるさくて我慢できない ồn ào không chịu nổi

90dB カラオケ店内、工事現場 Trong tiệm Karaoke, công trường xây dựng

120dB 飛行機エンジンの音、近くの落雷 Tiếng động cơ máy bay, hay tiếng sấm sét

騒音を出さないために

Để không gây tiếng ồn

騒音を出さないためには、具体的に以下の3点に気をつけましょう。

- ①21時以降は寮で集まったりパーティーをしない
- ②21時から6時までは洗濯機と掃除機を使わない
- ③音楽を聴くとき、ゲームをするときは必ず窓を閉める。またはヘッドフォン、イヤフォンを装着する

Để không gây tiếng ồn thì các bạn hãy chú ý 3 điểm cụ thể sau đây nhé.

- ①Không tụ tập mở tiệc ở ký túc xá sau 21h
- ②Không sử dụng máy hút bụi và máy giặt từ 21h đến 6h
- ③Khi nghe nhạc hay chơi game thì phải đóng cửa sổ lại. Hơn nữa, có thể dùng tai nghe.

まとめ

Tóm tắt

日本は音に関して非常に敏感な国

Nhật Bản là nước rất nhạy cảm về tiếng động

騒音トラブルで寮を追い出され、高額な費用負担をしなくてはならない場合もある

Việc gây ồn để phải rời khỏi ký túc sẽ có thể tốn kém rất nhiều.

未来へつなげる大切なヒント

Gợi ý quan trọng dẫn tới tương lai.

理解していないことは必ず確認する

Phải xác nhận lại việc mình không hiểu

分からないのに「分かった」と言ってしまう！

実習生を受け入れている企業の方々が口を揃えておっしゃることが「実習生は分からないのに、分かったといって作業をする」ということです。それはどうして問題なのでしょう？

Dù không hiểu mà nói là “em hiểu rồi”.

Một số công ty nơi tiếp nhận TTS đều nói rằng “Nhiều bạn TTS dù không hiểu nhưng nói là đã hiểu và thực hiện công việc”. Vậy điều đó tại sao lại là vấn đề?

①事故やケガの原因になる

Điều đó có thể là nguyên nhân xảy ra tai nạn hoặc gây thương tích.

②信用を失う(結果として、より高度な実習を任せられなくなったり、人間関係が悪くなったりする)

Có thể bị mất sự tin tưởng (kết quả là có thể không được giao cho những việc thực tập khó, và quan hệ với mọi người sẽ xấu đi)

ということです。

なぜ実習生は「分かった」というのか Vì sao TTS lại nói là “em đã hiểu”

では「分からないのに、分かったという」のはなぜでしょうか？ Vây, vì sao “dù không hiểu mà nói là đã hiểu”?

本当に分かったと思った

Có thể bạn TTS nghĩ là đã hiểu thật

日本語のコミュニケーションが苦手だから確認できない

Giao tiếp bằng tiếng Nhật không tốt nên không kiểm tra được.

分からないという評価が下がる

Nhĩ là nếu không hiểu thì sẽ bị đánh giá thấp

会社の方が忙しそうなので質問しては迷惑だと思った

Vì thấy người công ty có vẻ rất bận rộn nên nếu hỏi thì sợ gây phiền.

理由は様々です。しかし、重要な点は1つです。事故やケガ、さらに不良品を防ぐ、仕事をきちんと正確にやるという気持ちがどれだけ強いかということです。その気持ちが強ければ分からないのに分かったとはいえないはずです。1つの作業をミスすると大事故に繋がることが分かっている場合、真剣味をもって作業を確認する人を会社の人は評価します。

Có rất nhiều lý do. Nhưng có một điều vô cùng quan trọng. Đó là việc mình có được ý thức mạnh đến đâu về việc làm đúng công việc để phòng tránh tai nạn, thương tật và không làm ra sản phẩm lỗi. Nếu có ý thức mạnh mẽ thì chắc sẽ không nói em đã hiểu dù không hiểu. Khi biết rằng chỉ với một lỗi trong thao tác sẽ có thể dẫn tới tai nạn nghiêm trọng thì với người luôn cẩn trọng xác nhận lại trong công việc sẽ được người công ty đánh giá cao.

確認をする Xác nhận lại

分からないときは、分かるまで確認をしましょう。「分かる」とは、最初から最後まで一人で作業ができることです。会社の方から指示があるとき、それは注意事項が含まれているときです。いつもと違うやり方になるので、会社の方は“実習生が分からなくて当然”と思っています。つまり、確認することは何も恥ずかしいことでも、迷惑なことでもありません。

反対に何度も確認することはとても真摯な姿と映り、高評価を得られます。勝手にいつもと同じだと思って適当に話を聞くなどあってはならないことです。

Khi không hiểu bạn hãy xác nhận lại cho đến khi hiểu nhé. “Việc hiểu rõ” có nghĩa là chỉ một mình mình cũng làm được công việc từ đầu đến cuối. Việc hiểu đó bao gồm cả khi có chỉ thị của người công ty và những điều cần chú ý. Vì có thể có những thao tác công việc khác với thông thường, nên người công ty nghĩ là “các bạn TTS không hiểu cách làm là đương nhiên”. Tức là, việc các bạn hỏi xác nhận lại không hề có điều gì phải xấu hổ hay là gây phiền cho người khác cả. Ngược lại, việc xác nhận bao nhiêu lần cũng được, nó sẽ thể hiện tư thế làm việc cẩn trọng của bạn và có thể được đánh giá cao. Việc tự mình cho rằng cách làm cũng giống như mọi lần để rồi nghe giải thích cho qua chuyện là điều không được xảy ra.

分かったことを確認する Cũng xác nhận lại việc mình đã hiểu đúng không

しかし言葉の壁もあり、本当に「分かった」と思っているつもりでも実は誤解だったということもあります。そんな場合は“分かったと思っている内容”を確認しましょう。指差し確認をしたり、自分がやるところを見てもらったりするといいですね。「確認を怠らない人は優秀な人財」と肝に銘じて、いつも確認するようにしましょう。

Tuy nhiên do rào cản ngôn ngữ, mà thực tế cho dù mình nghĩ là “đã hiểu rồi” thì cũng có chỗ mình hiểu nhầm. Những lúc như vậy bạn cũng hãy xác nhận lại “nội dung mình nghĩ là đã hiểu” nhé. Cùng với đó, việc dùng ngón trỏ để chỉ xác nhận việc hay nhờ xem hộ nơi bạn đã làm cũng là cách hay. Các bạn hãy khắc sâu tâm trí “là những nhân tài ưu tú không bao giờ bỏ qua việc xác nhận” và hãy luôn nhớ xác nhận lại nhé.

まとめ Tóm tắt

❶分からないのに分かったということは大問題に繋がる。どんな状況でも、確認をしないでいい理由などない。

Việc không hiểu mà nói là hiểu có thể dẫn tới vấn đề nghiêm trọng trong công việc. Dù trong tình trạng nào đi nữa, thì không có lí do để nói là không cần xác nhận lại cũng được.

❷確認に確認を重ねて真剣味をもって仕事に取り組む姿は例えしつこいと思われても会社の方に熱意が伝わり高評価を得る。

Tư thế làm việc cẩn trọng khi xác nhận đi xác nhận lại công việc thì dù có bị nghĩ là bạn này hơi kỹ quá, nhưng sẽ được đánh giá cao vì truyền đạt được sự nhiệt thành tới người công ty.

③本当に分かったと思っけていても、必ず自分が理解したことを会社の方に確認をする。日本語が下手でも指差し確認をし、作業をするところを見てもらうことで解決できる。

Dù nghĩ là mình đã hiểu thật thì bạn vẫn xác nhận lại với người công ty việc mình đã hiểu đó nhé. Nếu tiếng Nhật không giỏi thì việc dùng ngón tay chỉ để kiểm tra hoặc nhờ xem hộ nơi bạn đã làm cũng giải quyết được.

何よりも安全最優先

Hơn bất cứ điều gì AN TOÀN ưu tiên hàng đầu!

危険予知訓練(KYT:Kiken Yochi Training)

Luyện tập dự báo nguy hiểm (KYT: Kiken Yochi Training)

今月は、写真を使って危険を予測するトレーニングを行いましょう。

下記の写真を使ってKYT4つのステップを職場で話し合ってみてください。

Tháng này chúng ta cùng luyện tập cách dự báo nguy hiểm thông qua các hình ảnh trong công việc nhé.

Sử dụng những hình ảnh dưới đây để cùng trao đổi về các nội dung công việc tại công xưởng

危険予知訓練(KYT)4つのステップ Luyện tập dự báo nguy hiểm (KYT) có 4 bước

ステップ1 Bước 1

どんな危険が潜んでいるのか？ Những mối nguy hiểm tiềm ẩn là gì?

→危険なポイントを複数書き出す Viết ra những điểm nguy hiểm có thể thấy

ステップ2 Bước 2

真の危険のポイントは何か？ Điểm nguy hiểm chính là gì?

→重大事故につながるポイントを選ぶ Chọn những chú ý dẫn tới tai nạn nghiêm trọng

ステップ3 Bước 3

あなたなら、どうするか？ Nếu là bạn thì bạn sẽ làm gì?

→危険を避けるための対策を複数考える Bạn sẽ suy nghĩ một số biện pháp để tránh nguy hiểm

ステップ4 Bước 4

私たちはどうしたらいいか？ Chúng ta nên làm thế nào?

→最も重要な対策を選びチームの目標を設定する Lập mục tiêu nhóm bằng việc chọn biện pháp quan trọng nhất

チェックポイント Check points những điểm chú ý

❶建設機械の稼働範囲には入らない！ Không vào khu vực máy xây dựng hoạt động!

機械がどのように動くか予測し、その範囲には絶対に入らないでください。

Dự đoán máy có thể chuyển động ra sao và tuyệt đối không đi vào phạm vi đó.

❷運転手の死角(見えない場所)には入らない！

Không được vào góc khuất (nơi không nhìn thấy) của người vận hành máy

運転手からあなたが見えなければ、運転手はあなたを避けることができません。

Nếu người vận hành máy không nhìn thấy bạn thì họ không thể tránh bạn được.

❸吊り荷の下には入らない！ Không được ở phía dưới cần nâng vật liệu!

上から何か落ちてこないか常に注意してください。

Hãy luôn chú ý rằng ở phía trên luôn có đồ có thể rơi xuống.

③ 工具を自分に向けて作業をしない！ Không làm việc mà hướng dụng cụ vào người mình!

その体勢で工具を使うとどのようなリスクがあるか予測し、作業手順は絶対に守ってください。

Dự đoán nếu làm việc trong tư thế này thì khi dùng dụng cụ có những nguy hiểm nào, và tuyệt đối phải tuân thủ theo thứ tự làm việc.

④ 無理な体勢で作業をしない！ Không làm việc trong tư thế mất an toàn!

常に安全な体勢や状態で作業をしてください。手抜きや省略をしたときに事故が起こります。

Hãy luôn làm việc trong tư thế và tình trạng an toàn. Việc bỏ qua hay rút ngắn công đoạn làm việc có thể gây ra tai nạn.

⑤ 保護具(ヘルメット・保護メガネ・保護手袋など)を必ず着用する！

Phải mặc đồ bảo hộ lao động (như mũ bảo hộ, kính bảo hộ, bao tay) khi làm việc!

自分の身を守るために最も大切なことです。保護具をいつも正しく着用してください。

Việc bảo vệ bản thân là điều vô cùng quan trọng. Hãy mặc đồ bảo hộ lao động đúng cách.

⑥ スマホをしながらバイクや自転車を運転しない！

Không dùng điện thoại khi đi xe máy hay xe đạp!

スマホをしながら何か他のこと(運転・歩行・作業)をしたことにより事故が増えます。

Tai nạn do dùng điện thoại khi làm việc khác (như lái xe, đi bộ, thao tác công việc) đang tăng lên

実習生の皆さんへ Gửi các bạn TTS

危険を予測し、危険を防ぐ行動を取ってください。「注意一秒 怪我一生」

Các bạn hãy luôn dự đoán nguy hiểm, và phòng tránh nguy hiểm khi làm việc nhé.

“Bất cẩn 1 giây Tai nạn cả đời”